TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Thanh B;**

Ông **Nguyễn Tuấn T1**.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Đặng Văn T2**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông **Võ Quốc T**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02-10-2025; về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12-12-2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Tuyết D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp H, xã H1, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Vủ Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt);

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết D trình bày:

Năm 2015, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Vủ Đ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) trong quá trình sống chung chị với anh Đang có 01 con chung tên Nguyễn Kiều Ái P1, sinh ngày 04/02/2017 đang sống chung với chị.

Tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường cự cãi về chuyện gia đình làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cho nên chị với anh Nguyễn Vủ Đ không còn sống chung vợ chồng từ ngày 01/11/2022 đến nay, từ ngày ly thân chị không có liên lạc được với anh Đ và có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích, chị D xác định tình cảm vợ chồng không đoàn tụ được.

Chị Ngô Thị Tuyết D yêu cầu:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vủ Đ.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kiều Ái P1, sinh ngày 04/02/2017, không yêu cầu anh Nguyễn Vủ Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, do anh Nguyễn Vủ Đ không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Vủ Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Vủ Đ được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn (bản sao), giấy khai sinh con CCCD (photo), Quyết định số 01/2025/QĐST-VDS ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X-Vĩnh Long (Bản chính); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Riêng bị đơn vắng mặt, việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đã thực hiện đúng thời hạn.

***Về nội D vụ án*:** Sau khi tóm tắt nội D vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Tuyết D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Tuyết D được ly hôn với anh Nguyễn Vủ Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kiều Ái P1, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Ngô Thị Tuyết D nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung; Anh Nguyễn Vủ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ngô Thị Tuyết D không có yêu cầu;

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Tuyết D khai không có, nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Tuyết D khai không có, nên không giải quyết.

5. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Vủ Đ có hộ khẩu tại ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Ngô Thị Tuyết D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Nguyễn Vủ Đ trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Tuyết D khai chị với anh Nguyễn Vủ Đ kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị D với anh Đang là hợp pháp. Quá trình sống chung chị D cho rằng vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường cự cãi về chuyện gia đình làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cho nên chị với anh Nguyễn Vủ Đ không còn sống chung vợ chồng từ ngày 01/11/2022, chị D và con chung về bên gia đình ở Ấp H, xã H1, tỉnh Vĩnh Long sống, còn anh Đang sống ở xã P, do anh Đang đã bỏ địa phương đi biệt tích cho nên chị D có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố anh Nguyễn Vủ Đ mất tích và được Tòa án nhân dân khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo Quyết định số 01/2025/QĐST-VDS ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X- Vĩnh Long, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử anh Nguyễn Vủ Đ vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Ngô Thị Tuyết D được ly hôn với anh Nguyễn Vủ Đ là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung:* Chị Ngô Thị Tuyết D khai thời gian sống chung chị với anh Nguyễn Vủ Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Kiều Ái P1, sinh ngày 04/02/2017 đang sống chung với chị D, quá trình giải quyết chị D có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, qua ý kiến của cháu Nguyễn Kiều Ái P1 có nguyện vọng được sống chung với chị D. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi

con chung của chị Ngô Thị Tuyết D. Do chị D không có yêu cầu anh Nguyễn Vủ Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Ngô Thị Tuyết D khai chị với anh Nguyễn Vủ Đ không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Nguyễn Vủ Đ để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị D có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Vủ Đ chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp với chị D thì anh có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Ngô Thị Tuyết D theo quy định.

[5] *Về nợ chung*: Chị Ngô Thị Tuyết D khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Tuyết D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Tuyết D được ly hôn với anh Nguyễn Vủ Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều Ái P1, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Ngô Thị Tuyết D nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Anh Nguyễn Vủ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ngô Thị Tuyết D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Tuyết D khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Vủ Đ chứng minh có tài sản chung và có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Ngô Thị Tuyết D.

4. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Tuyết D khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Tuyết D phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003424, ngày 29-9-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Ngô Thị Tuyết D đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Vủ Đ không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KVX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV X- Vĩnh Long;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm